

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 22-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1974, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Lê Thị L; có vợ là Lê Thị N và hai con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 11 năm 2021; có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Trang N, sinh năm 1999 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị H sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (là bố, mẹ đẻ của bị hại); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 13/9/2021, Vũ Văn Q có Giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 đi từ nhà tại thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng đến khu vực lối mở nhập vào Quốc lộ 10, đoạn Km

27+600 Quốc lộ 10 thuộc thôn 5, xã Bắc S, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo hướng Quảng Ninh đến Thái Bình. Do Quốc lộ 10 có dải phân cách cứng, Q không đi xuôi về hướng Quảng Ninh, để rẽ sang đường đi đúng chiều đường theo quy định mà Q đã bật đèn xin nhan bên trái, điều khiển xe mô tô đi ngược chiều tại phần đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ tại chiều đường từ Thái Bình đi Quảng Ninh. Khi Q đi được khoảng 30m thì xe mô tô do Q điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 do chị Lê Thị Trang N điều khiển đúng làn đường, phần đường theo hướng từ Thái Bình đi Quảng Ninh, làm chị N ngã về **phía đường dành cho xe ô tô**. Vừa lúc đó, xe ô tô biển kiểm soát 20C-174.12 do anh Dương Văn S điều khiển đi tại làn đường ô tô cùng chiều từ Thái Bình đi Quảng Ninh vừa đi đến đã chèn qua người chị N, chị N bị thương nặng, được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu, do vết thương nặng nên đến 08 giờ 45 phút cùng ngày chết; bị cáo cũng bị thương ở chân sau đó được con trai đến đưa đi bệnh viện cứu chữa; xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 và xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi, trung cầu giám định, kết quả cho thấy:

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 27+600 Quốc lộ 10, thuộc thôn 5, xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là đường hai chiều, mặt đường trải bê tông nhựa Asphalt nhẵn phẳng, hai chiều đường được phân định bằng dải phân cách là các tấm bê tông ghép và vạch S trắng liên tục. Mỗi chiều đường có 02 làn đường dành cho xe cơ giới rộng 8m, được phân định với nhau bằng vạch S không liên tục màu trắng và 01 làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, người đi bộ rộng trung bình 2m, được phân định với làn đường dành cho xe cơ giới bằng vạch S liên tục màu trắng. Tại lề đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh có lối mở đi vào xã B, đầu lối mở rộng 15,5 m. Tại khu vực phía trước hiện trường (phía Thái Bình) mặt đường đang được cải tạo, nâng cấp và có để một số cọc tiêu, vật cảnh báo. Lề đường bên phải chiều đường Thái Bình - Quảng Ninh bề mặt dạng nền base gồ ghề. Qua khám nghiệm hiện trường thấy có các dấu vết, như sau: Dấu vết trượt xước mặt đường không liên tục trên mặt đường làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ, người đi bộ chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh; xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 để nghiêng sang trái trên mặt đường làn đường dành cho xe thô sơ, xe mô tô, người đi bộ chiều đường Thái Bình - Quảng Ninh, một phần xe đổ ra lề đường, đầu xe hướng Quảng Ninh, chệch sang lề đường; xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 đã được dựng nghiêng sang trái bằng chân chống phụ tại lề đường bên phải, chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh; rải rác khu vực hai xe mô tô có một số dấu vết nhựa vỡ được hình thành sau quá trình va chạm giữa hai phương tiện.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 xác định: Cụm đèn pha, đèn tín hiệu phía trước rời khỏi vị trí lắp ráp, hệ thống nhựa xung quanh cụm đèn này bị vỡ khuyết tập trung tại góc bên phải, kiểm tra phần cụm đèn thấy: có đám dầu vết trượt xước **bám** dính tập chất màu xanh đen theo chiều từ trên

xuống dưới, từ trước về sau; yếm phải bị vỡ khuyết tại vị trí $\frac{1}{2}$ trên, $\frac{1}{2}$ dưới có đám dấu vết trượt xước vỡ khuyết theo chiều từ trước về sau; rải rác cạnh ngoài và mặt giá đỡ chân người điều khiển có đám dấu vết **trượt** xước, vỡ khuyết, dẹp méo; cùng các vết trượt xước phía bên trái xe tại nút ghi rông, cạnh giá đỡ chân.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 xác định: cạnh dưới và mặt ngoài giảm sóc phía trước bên phải có đám dấu vết bong tróc S theo chiều từ trước về sau; phanh chân bên phải bị cong vênh biến dạng theo chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt phía trước có đám dấu vết trượt sạch bụi bám dính tạp chất màu đen; giá đỡ chân người điều khiển bên phải bị cong vênh biến dạng theo chiều **từ** trước về sau, từ trên xuống dưới; yếm phải bị vỡ khuyết tại vị trí $\frac{1}{2}$ phía dưới, vỡ nứt tại vị trí $\frac{1}{2}$ phía trên, bề mặt bên ngoài phần còn lại yếm phải có đám dấu vết trượt xước bám dính tạp chất màu trắng theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; cổ ống xả bên phải có đám dấu vết trượt xước bám dính tạp chất màu đen theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; cùng một số dấu vết trượt xước, bám dính tạp chất màu đen phía bên trái xe.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải biển kiểm sát 20C-174.12 xác định: ngoài dấu vết má lốp ngoài hàng lốp thứ hai bên phải có đám dấu vết trượt không rõ chiều hướng thì không còn dấu vết nào khác.

Tại Kết luận giám định số 69/GĐCH-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm cơ học với phương tiện nào khác trên xe ô tô biển kiểm soát 20C-174.12; Dấu vết rách, vỡ, bung bật, bề mặt phía ngoài bị hằn, trượt xước mất nhựa (màu đen) theo chiều từ trước về sau tại ốp nhựa bảo vệ phía trước dưới bàn đỡ chân phía trước bên phải trên xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa) tại mặt ngoài và một phần mặt dưới càng giảm sóc trước bên phải trên xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896. Các dấu hiệu vết va chạm trên được hình thành khi xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 và xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 chuyển động ngược chiều va chạm với nhau; Phần đường va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 với xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 thuộc làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ chiều đường từ Thái Bình đi Quảng Ninh, đoạn Km 27+600 Quốc lộ 10, thuộc thôn 5, xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Không đủ căn cứ để xác định cơ chế hình thành dấu vết tại hiện trường và tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431, xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896, xe ô tô biển kiểm soát 20C-174.12 tại thời điểm xảy ra va chạm.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị N, xác định: vùng mạn sườn phải đến cánh chậu trái xây xước, trợt da màu nâu diện rộng 27x13cm; mặt trước gối cẳng chân bàn chân trái xây xước trợt da, phù nề, bầm tím rải rác trong diện rộng 67x17cm; sờ **nắn** thấy: gãy di lệch xương cột sống cổ đốt 4,5,6; dập vỡ xương cánh chậu trái và mắt cá ngoài chân trái. Tại Kết luận giám định số 179/2021/GDPY ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân **chết của chị N**: Sốc đa chấn thương.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 10/12/2021 kết luận: Chi

phí khắc phục xe mô tô biển kiểm soát 16S-2431 là 2.520.000đồng và chi phí khắc phục xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 là 1.260.000đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSAD ngày 25/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khẳng định nguyên nhân chị N bị ngã ra đường và bị xe ô tô khác chèn qua người làm tử vong là do xe của bị cáo va chạm với xe của chị N. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng và tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe thu giữ trong vụ án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với các kết luận giám định, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 13/9/2021, Vũ Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 đi ngược chiều trên đoạn đường Km 27+600 Quốc lộ 10 thuộc thôn 5, xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 do chị Lê Thị Trang N điều khiển đi đúng chiều đường làm chị N ngã về phía làn đường dành cho xe ô tô và bị xe ô tô biển kiểm soát 20C-174.12 do anh

Dương Văn S điều khiển đi cùng chiều với chị N vừa đi đến chèn qua người chị N dẫn đến hậu quả chị N bị thương nặng sau đó tử vong. Hành vi của bị cáo là đi ngược chiều, đi không đúng làn đường, phần đường khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Với hành vi nêu trên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông.

[4] Về lỗi: Nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa xe mô tô do bị cáo điều khiển và xe mô tô do chị N điều khiển là lỗi của bị cáo khi đi ngược chiều, đi không đúng làn đường, phần đường.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nhưng cũng cần xem xét một cách khách quan, toàn diện các yếu tố, các tình tiết, điều kiện để quyết định biện pháp chấp hành hình phạt tù phù hợp với bị cáo. Xét, bị cáo phạm tội do vô ý, có nhân thân tốt, sau tai nạn đã kịp thời cùng gia đình đến thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và cần xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm, xét tình chất hành vi phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 16S5-2431 cùng các giấy tờ liên quan cho đại diện gia đình bị hại, trả xe mô tô biển kiểm soát 16M3-0896 cùng một số giấy tờ liên quan cho bị cáo Vũ Văn Q và trả xe xe ô tô biển kiểm soát 20C-174.12 cùng các giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH Thái Bình Nguyên VN và anh Dương Văn S là có căn cứ theo quy định tại khoản 3

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại giấy phép lái xe để sử dụng nên căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 310046004950 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 10 năm 2019. Bị cáo Vũ Văn Q và anh Dương Văn S mỗi người đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị Trang N số tiền 200.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn Q. Đối với anh Dương Văn S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-174.12 đi đúng làn đường, nhưng do va chạm với xe bị cáo nên chị N đã ngã sang làn đường dành cho xe ô tô và bị xe anh Dương chèn qua dẫn đến tử vong. Đây là sự kiện bất ngờ nên loại trừ trách nhiệm hình sự đối với S theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2022/HSST-LCCT ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn Q.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q 01 Giấy phép lái xe số 310146004950 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên